

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Tâm lý học;

Chuyên ngành: Tâm lý học giáo dục

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Quang Sơn

2. Ngày tháng năm sinh: 12/4/1964. Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 03 đường Phan Thành Tài, thành phố Đà Nẵng

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): số 41 đường Lê Duẩn, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Đại học Đà Nẵng

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0983048505; E-mail: lqson@ac.udn.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- 1987-1995: Giảng viên bộ môn tâm lý học, giáo dục học của Cơ sở Đại học Sư phạm Ngoại ngữ Đà Nẵng thuộc Đại học Sư phạm Quy Nhơn;

- 1995-1999: Nghiên cứu sinh tại Matxcova, CHLB Nga;

- 1999-2001: Giảng viên khoa Tâm lý-Giáo dục, Trường ĐHSP - ĐH Đà Nẵng;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- 2001-2005: Phó Trưởng khoa Tâm lý – Giáo dục Trường ĐHSP – ĐHĐN, Trưởng bộ môn Tâm lý học, phó Bí thư chi bộ;

- 2005-2006: Trưởng khoa Tâm lý – Giáo dục Trường ĐHSP – ĐHĐN, Trưởng bộ môn Quản lý Giáo dục, phó Bí thư chi bộ;

- 2007- 3/2010: Trưởng phòng khoa học, Sau đại học và Hợp tác quốc tế Trường ĐHSP – ĐHĐN, Trưởng bộ môn Quản lý giáo dục, Bí thư chi bộ. Từ 2009 là Đảng ủy viên Đảng bộ ĐHSP-ĐHĐN;

- 3/2010-4/2019: Phó Hiệu trưởng Trường ĐHSP-ĐHĐN, Trưởng bộ môn Quản lý giáo dục, Trưởng bộ môn Ngoại ngữ chuyên ngành, Đảng ủy viên Đảng ủy ĐHĐN, Ủy viên Thường vụ BCH Đảng bộ ĐHSP-ĐHĐN; 2012-2017: Chủ tịch Hội Tâm lý-Giáo dục thành phố Đà Nẵng.

- 4/2019-nay: Phó Giám đốc phụ trách Khoa học Công nghệ, Hợp tác quốc tế và Đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng; từ 2/2020 đến 4/2021 kiêm nhiệm Giám đốc, Bí thư Đảng ủy Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum; Phó Chủ tịch Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Tâm lý học Việt Nam; Ủy viên Ban chấp hành Hội Khoa học tâm lý – Giáo dục Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc phụ trách Khoa học Công nghệ, Hợp tác quốc tế và Đảm bảo chất lượng giáo dục Đại học Đà Nẵng; Phó Chủ tịch Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Tâm lý học Việt Nam.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc Đại học Đà Nẵng

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Đà Nẵng

Địa chỉ cơ quan: 41 Lê Duẩn, quận Hải Châu, Đà Nẵng

Điện thoại cơ quan: 0236 3835002

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 7 năm 1987; số văn bằng: 013571; ngành: Giáo dục học và phương pháp giảng dạy, chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Quốc gia Leningrad, Liên Bang Nga

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước):

- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 3 năm 1999; số văn bằng: 004205; ngành: Tâm lý học; chuyên ngành: Tâm lý học Lứa tuổi và Sư phạm.; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Hàn lâm Khoa học Giáo dục Liên Bang Nga.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Công nhận ngày 10/11/2011 và Bổ nhiệm chức danh Phó Giáo sư ngày 01/3/2012, ngành: Tâm lý học.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Đà Nẵng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Tâm lý học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng thứ nhất: Nghiên cứu đặc điểm nhân cách học sinh, sinh viên, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và các lực lượng giáo dục khác. Ở đây các nghiên cứu tập trung làm rõ các đặc điểm nhân cách như đặc điểm ý thức và tự ý thức, định hướng giá trị, nhu cầu giao tiếp và tham vấn, năng lực sư phạm, năng lực quản lý và năng lực nghiên cứu, hành vi và sức khỏe tâm thần của các nhóm đối tượng.

Hướng thứ hai: Phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Ở đây các nghiên cứu tập trung vào khảo sát và xây dựng mô hình lý thuyết về nhân cách làm cơ sở xác lập các biện pháp tác động. Trên cơ sở các mô hình lý thuyết, các nghiên cứu tập trung vào đánh giá nhu cầu, hiểu biết và năng lực của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và cha mẹ học sinh về các phương diện khác nhau của hoạt động nghề nghiệp làm cơ sở xây dựng các biện pháp tác động. Các năng lực nghề nghiệp được tập trung nghiên cứu phát triển gồm năng lực sư phạm, năng lực chẩn đoán, tư vấn và tham vấn tâm lý, năng lực quản lý nhà trường và kết nối các nguồn lực hỗ trợ. Các biện pháp phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được thiết kế và thực hiện thông qua tổ chức, quản lý dạy học, giáo dục và các chương trình can thiệp dựa vào nhà trường với tư cách con đường cơ bản để phát triển năng lực cho các nhóm đối tượng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **04 NCS** bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **13** đề tài cấp Bộ và tương đương (cấp Đại học Đà Nẵng và cấp Tỉnh), trong đó Chủ nhiệm **08**, thành viên chính của **05** đề tài;
- Đã công bố (số lượng) **79** bài báo khoa học, trong đó **13** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (WoS và Scopus);
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **22** sách, giáo trình, trong đó **20** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2014	Nhà giáo Ưu tú	Quyết định số 2919/QĐ-CTN của Chủ tịch nước ngày 11/11/2014
2002	Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng	Quyết định số 1669 /QĐ-UBND, ngày 27/11/2002 của Chủ tịch UBND TP
2013	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT	Quyết định số 751/QĐ-BGDĐT, ngày 27/02/2013 của Bộ Trưởng Bộ GD&ĐT
2014	Bằng khen của Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng	Quyết định số 8988 QĐ/TU ký ngày 16/1/2014
2015	Bằng khen của UBND thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2010-2015	Quyết định số 7011/QĐ-UBND ngày 26/9/2015
2015	Chứng nhận điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước ngành giáo dục giai đoạn 2010-2015	Quyết định QĐ 3666/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2015
2018	Bằng khen của Hội Tâm lý học xã hội Việt Nam	Hà Nội, 25/11/2018
2022	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT	Quyết định số 3655/QĐ-BGDĐT ngày 11/11/2022
2009-2012	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Quyết định số 750/QĐ-BGDĐT ngày 27/2/2013 do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ký
2012-2015	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Quyết định số 5540/QĐ-BGDĐT ngày 13/11/2015 do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ký
2015-2018	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Quyết định số 5378/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2018 do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ký
2018-2021	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Quyết định số 326/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2022 do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ký

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về tiêu chuẩn nhà giáo: Có đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo, bao gồm:

- Lập trường tư tưởng chính trị vững vàng;
- Phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt;
- Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;

- Lý lịch bản thân rõ ràng.

Thực hiện nhiệm vụ chung:

- Gương mẫu trong thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định pháp luật và Điều lệ nhà trường;

- Chú trọng giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách người học, đối xử công bằng với người học, chú ý bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp đào tạo, nêu gương tốt cho người học. Tham gia tích cực các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong và ngoài nước.

Giảng dạy và đào tạo:

- Tham gia phát triển các chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

- Giảng dạy đúng mục tiêu, nguyên lý giáo dục, quy chế đào tạo và có chất lượng cao các học phần về tâm lý học đảm nhiệm trong chương trình đào tạo trình độ đại học và thạc sĩ chuyên ngành tâm lý học tại Trường Đại học sư phạm –Đại học Đà Nẵng;

- Tham gia hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, làm khóa luận tốt nghiệp đại học, luận văn tốt nghiệp thạc sĩ, luận án tiến sĩ.

- Trong công tác giảng dạy luôn chú trọng đổi mới phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá sinh viên, học viên.

Nghiên cứu khoa học:

- Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học dưới các hình thức khác nhau: thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; viết bài báo trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, và báo cáo khoa học tại các hội thảo; viết giáo trình đào tạo đại học, sau đại học; viết tài liệu phục vụ các chương trình bồi dưỡng giáo viên, giảng viên; xây dựng chương trình đào tạo các trình độ đại học và sau đại học.

- Là thành viên nhiều Hội đồng Khoa học các Trường Đại học, Thành phố Đà Nẵng, Hội đồng thẩm định và đánh giá các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp của Bộ GD&ĐT, Sở KH-CN-MT thành phố Đà Nẵng, trong ĐHĐN và ngoài trường.

Đào tạo bồi dưỡng cán bộ và phục vụ cộng đồng:

- Là Phó Chủ tịch Hiệp hội các trường Cao đẳng, Đại học Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Tâm lý học Việt Nam; Ủy viên Ban chấp hành Hội Khoa học tâm lý – Giáo dục Việt Nam.

- Tham gia bồi dưỡng cán bộ giảng dạy trong các chương trình bồi dưỡng giảng viên và giảng viên chính;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng: tư vấn và phối hợp thực hiện các chương trình tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh và cộng đồng.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 36 năm 06 tháng (12/1987-nay)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1								VD: 140/290/270
2								
3								
03 năm học cuối								
4	2021-2022	1		2		90	210	300/699,8/270
5	2022-2023	2		2		90	240	330/614,8/270
6	2023-2024	2		2		120	195	315/505,7/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh và tiếng Nga

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: Liên bang Nga; Từ năm 1982 đến năm 1987 và từ 1995 đến 1999

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Nga năm 1998.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn cấp bằng Đại học ngành Tiếng Anh số bằng: A11582; năm cấp: 1995

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Bách khoa và Trường Đại học Sư phạm thuộc Đại học Đà Nẵng

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Đại học

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hoàng Anh	X			X	2006-2011	Đại học Quốc gia Hà Nội	25/11/2011
2	Nguyễn Thị Anh Đào	X			X	2008-2013	Đại học Quốc gia Hà Nội	2014
3	Lê Hồng Sơn	X			X	2012-2018	Đại học Thái Nguyên	26/3/2018
4	Bùi Thị Thanh Diệu	X		X		2018-2020	Đại học Quốc gia Hà Nội	07/7/2020

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS						
1	Từ điển tâm lý học	TK	Nxb Giáo dục, 2009 8U157H9-NĐN	7	X	230-482	Xác nhận của Trường ĐHS-P- ĐHĐN, 25/6/2011;

							Quyết định 1220/QĐ-ĐHSP ngày 14/6/2024
2	Phương pháp nghiên cứu tâm lý trẻ em	GT	Nxb lao động, 2009	2	X	2-62	Xác nhận của Trung tâm ĐTTX-ĐHĐN, ngày 15/6/2011
3	Tâm lý học đại cương	GT	Trung tâm Đào tạo thường xuyên Đại học Đà Nẵng (Giáo trình online phục vụ đào tạo qua mạng)	1	X	1-134	Hợp đồng biên soạn số 491c/HĐ-ĐTX ngày 10/10/2009; Xác nhận của Trung tâm ĐTTX-ĐHĐN, ngày 15/6/2011
4	Hành trình thành niên	GT	WPF Quỹ Dân số thế giới Giáo trình online lưu giữ trên website http://giaoducgioitinh.org.vn	10	X	online	Văn bản công nhận của UNESCO, 2009 International Technical Guidance on Sexuality Education, 2009 Xác nhận của Trường ĐHSP- ĐHĐN, 25/6/2011
5	Rèn luyện kỹ năng sư phạm	GT	Nxb Giáo dục Việt Nam 113-2010/CXB/4-94/GD	2	X	82-182	Xác nhận của Trường ĐHSP- ĐHĐN, 25/6/2011; Quyết định 1221/QĐ-ĐHSP ngày 14/6/2024
6	Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	GT	Nxb Đà Nẵng 209/QĐ-ĐN ngày 31/5/2011	1	X	1-200	Xác nhận của Trường ĐHNN- ĐHĐN ngày 19/6/2011; Trường ĐHSP-ĐHĐN, ngày 25/6/2011 Quyết định 1222/QĐ-ĐHSP ngày 14/6/2024
II	Sau khi được công nhận PGS						
7	Xu thế phát triển giáo dục	GT	Nxb Giáo dục Việt Nam 2013, tái bản 2019 (ISBN 978-604-0- 17510-6)	2	X	7-152	Quyết định 1225/QĐ-ĐHSP ngày 14/6/2024

8	Giao tiếp sư phạm	GT	Nxb ĐHSP Hà Nội, 2014, tái bản, 2015 và 2017 ISBN 978-604-54-3446-8	2	X	7-104	Quyết định 1223/QĐ-ĐHSP ngày 14/6/2024
9	Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GD&ĐT	GT	Nxb Giáo dục Việt Nam, 2016 ISBN 978-604-0-08791-1	3	X	43-116	Quyết định 367/QĐ-ĐHSP ngày 4/5/2016
10	Cơ sở Tâm lý-Giáo dục học Đại học	GT	Nxb Thông tin Truyền thông, 2017 ISBN 978-604-80-2465-9	1	X	1-169	Quyết định 1226/QĐ-ĐHSP ngày 14/6/2024
11	Công tác quản lý của Tổ trưởng chuyên môn trường Tiểu học	GT	Nxb. Thông tin và Truyền Thông, 2019 (ISBN 978-604-80-4345-2)	3		9-105	Quyết định 358/QĐ-ĐHSP ngày 26/3/2019
12	Giao tiếp sư phạm của giáo viên mầm non	GT	Nxb Đà Nẵng, 3/2020, ISBN 978-604-84-4779-3	4	X	7-68	Quyết định số 2039/QĐ-ĐHSP ngày 16/12/2018
13	Tâm lý học giáo dục	GT	Nxb. Đà Nẵng, 3/2020, ISBN 978-604-84-4778-6.	9	X	33-233	Quyết định số 357/QĐ-ĐHSP ngày 26/3/2019
14	Lý luận dạy học đại học	GT	Nxb. Đà Nẵng, 3/2020, ISBN 978-604-84-4777-9.	2	X	7-135 189-296	Quyết định số 355/QĐ-ĐHSP ngày 26/3/2019
15	Lý thuyết và thực hành liệu pháp Dohsa-hou trong trị liệu tâm lý trẻ khuyết tật	TK	Nxb Thông tin Truyền thông, 2021, ISBN 978-604-80-5258-4	26	X	5-68	Quyết định số 1062/QĐ-ĐHSP 29/6/2021
16	Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý cho giáo viên chủ nhiệm trường Trung học cơ sở	HD	Nxb. Đà Nẵng, 2022, ISBN 978-604-84-6339-7	13	X	7-48	Quyết định 1211/QĐ-ĐHSP ngày 14/7/2023
17	Tác động của chương trình giáo dục sức khỏe tâm thần đến nhận thức	CK	Nxb. ĐHQG Hà Nội, 2022, ISBN 978-604-352-673-8	3	X	51-141	Quyết định số 834/QĐ-ĐHSP ngày 24/6/2022

	của giáo viên và học sinh						
18	Phát triển văn hoá nhà trường: lý luận và thực tiễn	GT	Nxb. ĐH QGHN, 2023 ISBN: 978-604-324-978-1	3		78-157	Quyết định số 238/QĐ-ĐHSP, 24/2/2023
19	Tâm lý học ứng dụng trong quản lý giáo dục	GT	NXB Đại học Quốc Gia, Hà Nội 2024	2	X	5-230	Quyết định 829/ĐHSP ngày 25/4/2024
20	Phát triển năng lực nhận diện rối nhiễu tâm lý ở học sinh cho giáo viên THCS	TK	NXB Thông tin và Truyền thông/2024 Quyết định xuất bản số 02/QĐ/QĐ-NXB TTTT ngày 27/2/2024	6		1-145	Quyết định 893/QĐ-ĐHSP ngày 06/5/2024
21	Nghiên cứu Tâm lý học nhân cách - từ lý luận đến thực tiễn	CK	Nxb Lao động, 2024 132—2024/CXBIPH/07-92/LĐ ISBN: 978-604-386-269-0	1	X	1-285	Quyết định 1224/QĐ-ĐHSP ngày 14/6/2024
22	Phát triển năng lực tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục	TK	Nxb. Lao động, 2024. ISBN: 978-604-301-325-2	5		5-65	Quyết định 1259/QĐ-ĐHSP ngày 18/6/2024

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 02 [17, 21]

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS				
1	ĐT: Nhu cầu đào tạo giáo viên tiểu học có trình độ	CN	B 2001-16-05 Cấp Bộ GD&ĐT	2001-2003	23/5/2004 xếp loại Tốt

	đại học tại Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam				
2	ĐT: Hệ thống các lý thuyết nhân cách trong tâm lý học	CN	B 2009-ĐN03-44 Cấp Bộ GD&ĐT	2009-2010	01/3/2011 Xếp loại Tốt
3	ĐT: Nghiên cứu năng lực giải quyết xung đột của cán bộ quản lý trường Trung học phổ thông khu vực miền Trung Việt Nam	CN	Đ 2011-03-12 Cấp ĐHĐN	2011	22/12/2011 xếp loại Tốt
II	Sau khi được công nhận PGS				
4	ĐT: Nghiên cứu phong cách lãnh đạo của cán bộ quản lý trường Trung học phổ thông khu vực miền Trung	CN	Đ2012-03-26 Cấp ĐHĐN	2012	28/12/2012 xếp loại Tốt
5	ĐT: Nghiên cứu xây dựng chương trình môn Lãnh đạo học (leadership) phục vụ dạy học tăng cường tiếng Anh tại Đại học ĐH	CN	Đ2013-03-55-BS Cấp ĐHĐN	2014	5/12/2014 xếp loại Tốt
6	ĐT: Xây dựng tài liệu và tổ chức hướng dẫn cho giáo sinh tiểu học về phương pháp dạy học tích hợp các nội dung sử dụng năng lực tiết kiệm và hiệu quả trong cấp tiểu học	CN	B2015-04/NL- TKNL Quyết định giao đề tài số 1941/QĐ- BGDĐT ngày 30/5/2014 Cấp Bộ GD&ĐT	2015-2016	Nghiệm thu theo quyết định 1846/QĐ-BGDĐT ngày 01/6/2016
7	ĐT: Nghiên cứu sâu mô hình đào tạo cử nhân sư phạm tiểu học và đề xuất mô hình mới phù hợp với đổi mới chương trình giáo dục phổ thông	CN	T2017-ESEP- 03-02 Cấp Bộ GD&ĐT	2017	Biên bản nghiệm thu ngày 31/12/2017

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8	ĐT: Nghiên cứu đề xuất giải pháp bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý cho giáo viên chủ nhiệm tại các trường THCS trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	CN	Hợp đồng số 35/HĐ-SKHCHN Cấp Tỉnh	2018-2020	14/12/2020 Xếp loại Đạt Mã đăng ký kết quả 28/GCN-SKHCHN Kiên Giang
9	ĐT: Nghiên cứu quy hoạch mạng lưới các trường sư phạm ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2035	Thành viên chính	KHGD/16-20 Đề tài thuộc Chương trình KH&CN Quốc gia 2016-2020	2017-2020	Đạt, 2021 Mã đăng ký kết quả 2021-52-828/KQNC
10	ĐT: Xây dựng chương trình hiểu biết về sức khoẻ tâm thần cho học sinh trung học phổ thông	Thành viên chính	B2019-DNA-09 Cấp Bộ GD&ĐT	2019-2020	8/12/2021 Xếp loại: Đạt
11	ĐT: Xây dựng chương trình hỗ trợ cha mẹ kiến thức và kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 36 tháng tuổi trong gia đình	Thành viên chính	B2019.DNA.10 Cấp Bộ GD&ĐT	2019-2021	24/10/2022 Xếp loại: Đạt
12	ĐT: Phát triển năng lực tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động giáo dục cho giáo viên Tiểu học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018	Thành viên chính	B2021-DNA-07 Cấp Bộ GD&ĐT	2021-2023	11/3/2024 Xếp loại: Đạt
13	ĐT: Phát triển năng lực nhận diện các rối nhiễu tâm lý ở học sinh cho giáo viên trung học cơ sở	Thành viên chính	B2022-DNA-03 Cấp Bộ GD&ĐT	2022-2024	10/5/2024 Xếp loại Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS							
1	Mấy suy nghĩ về cách thức bảo đảm hiệu quả của thực tập sư phạm	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Quy trình đào tạo mới”. Đại học sư phạm ngoại ngữ Đà Nẵng, ngày 17-18/11/1990			Kỷ yếu Hội thảo khoa học	1990
2	Некоторые особенности вьетнамской ментальности	1	X	ж-л. Развитие личности, № 2, Москва, PAO, 1998	X		Số 2. 81- 89	1998
3	Ценностные ориентации современной вьетнамской молодежи	1	X	Материалы VI-й конференции молодых учёных: “Воспитание и развитие личности: Теория и практика конца XX-го века”. Москва, PAO, 1998			Số 1. 124 - 126	1998
4	Preservation and mobilization of the national peculiarity in the socioeconomic development in Central Vietnam	1	X	Proceedings international conference on “Socio-economic strategies for Central Vietnam at the dawn of the XXI century”, Danang University and United States Foundation, Danang, Vietnam, April 2000			Kỷ yếu. 107 - 112	2000
5	Về hội thảo khoa học “Đổi mới phương pháp dạy học đại học” tại khoa Tâm lý-Giáo dục	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Đổi mới phương pháp giảng dạy đại học” Đại học Sư phạm, ĐHQĐN			Kỷ yếu hội thảo khoa học	2001
6	Về Phương pháp sư phạm tương tác	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Đổi mới phương pháp giảng dạy đại học”, Đại			Kỷ yếu hội thảo khoa học	2001

				học Sư phạm, ĐHĐN, 4/2001				
7	Về môi trường tâm lý cho việc học	1	X	Kỷ yếu hội nghị “Quan hệ giữa đào tạo đại học và thị trường lao động”, Đại học Đà Nẵng và Dự án Giáo dục đại học, Đà Nẵng, 6/2001			Kỷ yếu hội nghị. 68 - 72	2001
8	Một số đặc điểm tự ý thức sắc tộc của người Việt	1	X	Tạp chí Khoa học & công nghệ, ĐHĐN, ĐHĐN ISSN 1859-1531			No 8. 96 - 100	2001
9	Xung đột tâm lý trong giao tiếp giữa các sắc tộc	1	X	Kỷ yếu Đại hội đại biểu toàn quốc lần III Hội Tâm lý - Giáo dục học Việt Nam, Hà Nội, 19-22/10/2001			Kỷ yếu 51	2001
10	Mấy suy nghĩ về việc đào tạo giáo viên ngành giáo dục đặc biệt tại Trường Đại học sư Phạm, Đại học Đà Nẵng	1	X	Tạp chí Khoa học & Công nghệ, ĐHĐN ISSN 1859-1531			Số 2/2003. 34 - 37	2003
11	Mấy suy nghĩ về giáo trình đại học	1	X	Tạp chí Khoa học & Công nghệ, ĐHĐN ISSN 1859-1531			Số 4 (8). 59 - 64	2004
12	Dạy học theo phương pháp nghiên cứu khoa học – phương pháp thích hợp với đào tạo ở đại học	1	X	Tạp chí Khoa học & Công nghệ, ĐHĐN ISSN 1859-1531			số 1 (9), 34 - 38	2005
13	Đổi mới giáo dục đại học: bắt đầu từ đâu	1	X	Tạp chí Khoa học & Công nghệ, ĐHĐN ISSN 1859-1531			số 3 (11). 55 - 60	2005
14	Đặc điểm giao tiếp của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			số 2 (25). 104 - 111	2008

15	Đào tạo công nhân kỹ thuật – kinh nghiệm quốc tế và giải pháp cho khu kinh tế Dung Quất	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			số 2 (31). 92 - 103	2009
16	Hoạt động đào tạo sau đại học của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng giai đoạn 1997-2009	2	X	Kỷ yếu Hội nghị liên kết đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học với các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên, Đại học Đà Nẵng, Đà Nẵng			Kỷ yếu Hội nghị	2009
17	Tình hình hoạt động khoa học công nghệ Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng giai đoạn 2004-2009	2	X	Kỷ yếu Hội nghị liên kết đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học với các tỉnh miền Trung – Tây Nguyên, Đại học Đà Nẵng, Đà Nẵng			Kỷ yếu Hội nghị	2009
18	Về mô hình cấu trúc nhân cách trong tâm lý học	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐHQĐN ISSN 1859-1531			Số 6 [35]. 112 - 119	2009
19	Đào tạo kỹ năng sư phạm cho sinh viên – thực trạng và giải pháp	1	X	Tạp chí giáo dục ISSN 21896 0866 7476			Số 6. 60 - 62	2010
20	Những vấn đề của tâm lý học nhân cách	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, ĐHQĐN ISSN 1859-1531			Số 4 (39). 83 - 92	2010
21	Đào tạo giáo viên – mô hình CHLB Đức	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, Q.1. ISSN 1859-1531			Số 5 (40). 267 - 274	2010
22	Những vấn đề quản lý đào tạo theo học chế tín chỉ ở trường đại học sư phạm	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			Số 6 (41). 125 - 234	2010
23	Đặc thù giao tiếp sắc tộc của người Việt	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			Số 3 (44). 201 - 205	2011

24	Vận dụng lý thuyết lãnh đạo theo tình huống vào việc xây dựng tập thể sư phạm ở trường Trung học phổ thông	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			Số 6 (47). 281 - 289	2011
25	Đào tạo giáo viên phổ thông – nhìn từ góc độ đào tạo kỹ năng sư phạm	1	X	Tạp chí Khoa học và Giáo dục, Trường ĐHSP-ĐHĐN ISSN 1859-4603			Số 1(01). 118 - 125	2011
II	Sau khi được công nhận PGS							
26	Đào tạo theo hệ thống tín chỉ và sự chuyển dịch vai trò nhà quản lý	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			Số 2 (51). 126 - 135	2012
27	Góp phần nhận diện “đổi mới căn bản và toàn diện” nền giáo dục Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học và Giáo dục, Trường ĐHSP-ĐHĐN ISSN 1859-4603			Số 3(02) 108 - 114	2012
28	Using the behavior activation therapy for depressed patients: the case of Hoaminh clinic, Lienchieu district, Danang	1	X	Proceeding of International Conference on Clinical Psychology, Aichi Gakuin University, Japan, 9/2012			6105 - 6107	2012
29	Ứng dụng liệu pháp kích hoạt hành vi trong điều trị bệnh nhân trầm cảm	5	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			Số 8 (58). 88 - 93	2012
30	Thử phác họa mô hình nhân cách người giáo viên từ góc nhìn tiếp cận giá trị	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 21896 0866 7476			Số 298, kỳ 2. 1 - 4	2012
31	Những vấn đề của Thực tập tốt nghiệp nhìn từ góc độ quản lý đào tạo ở trường Đại học	1	X	Kỷ yếu Hội thảo Nâng cao chất lượng đào tạo nhìn từ góc độ thực tập tốt nghiệp, ĐHSP-ĐHĐN, 5-2013			Kỷ yếu Hội thảo	2013

32	Nâng cao chất lượng đào tạo nghề hàn ở Trường Cao đẳng Nghề Thừa Thiên – Huế - Những giải pháp về quản lý	2	X	Tạp chí Khoa học và Giáo dục, Trường ĐHSP-ĐHĐN ISSN 1859-4603			Số 8(03). 79 - 84	2013
33	Giáo dục giới tính, tình dục và sức khỏe sinh sản cho thanh thiếu niên – Mô hình trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng	1	X	Hội thảo tập huấn về công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và y tế trường học, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh – Xã hội, 10/2013 GPXB số 783-2013/CXB/53-53/NN, 10/2013			Kỷ yếu Hội thảo. 41 - 49	2013
34	Xây dựng chuẩn đào tạo ngành kỹ thuật chế biến món ăn tại Trường cao đẳng Nghề Du lịch Huế	2	X	Tạp chí Quản lý giáo dục, ISSN 1859-2910, 2013			Số 52. 61 - 64	2013
35	The characteristics of instructional leadership in elementary schools in Central of Vietnam	2	X	Asia Leadership Rountable: Leadership in context, Shanghai, 2013			Kỷ yếu Hội thảo. 101	2013
36	Những triển vọng ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và dạy học	4	X	Hội thảo khoa học toàn quốc Ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và dạy học, Trường ĐHSP-ĐHĐN, 2014			Kỷ yếu Hội thảo	2014
37	Đặc điểm nhu cầu tham vấn tâm lý của học sinh Trung học phổ thông	2	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Tâm lý học học đường lần thứ IV: Xây dựng và quản lý chất lượng CTĐT và cơ sở thực hành tâm lý học học đường ở Việt Nam (Nxb ĐHQG Hà Nội, 2014)			Kỷ yếu Hội thảo. 453 - 461	2014
38	Đào tạo giáo viên nhìn từ tiếp cận giá trị - nhân cách	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Đổi mới đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu			Kỷ yếu Hội thảo. 71-80	2014

				phát triển giáo dục Việt nam, Nxb ĐHQG tp. HCM ISBN 978-604-73-3030-0				
39	Vận dụng lý thuyết quản lý nguồn nhân lực trong phát triển đội ngũ CBQL giáo dục người dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum	2	X	Tạp chí Khoa học và Giáo dục, Trường ĐHSP-ĐHĐN ISSN 1859-4603			Số 12(03). 100 - 107	2014
40	Conflict resolution competence of high school leaders in Central Vietnam	1	X	Proceedings of the 7 th International Conference on Educational Reform (ICER 2014), Innovation and Good Practices in Education: Global Perspectives ISSN: 1906-0653			480-485	2014
41	Đào tạo giáo viên có trình độ thạc sĩ giáo dục – giải pháp cho các trường đại học sư phạm trong bối cảnh hiện nay	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học Nâng cao năng lực đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các trường sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT, Bộ GD&ĐT, 2/2015			42-48	2015
42	Thiết lập hệ thống trường vệ tinh tham gia đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục: một số kinh nghiệm của Đà Nẵng	4	X	Kỷ yếu Hội thảo Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng CBQL và GV phổ thông của các cơ sở đào tạo giáo viên, Bộ GD&ĐT, tháng 5/2015			144-155	2015
43	Nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên các trường Đại học Sư phạm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục: Định hướng và giải pháp	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia “Bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ giảng viên các trường sư phạm”, Đà Nẵng, tháng 10/2015			Kỷ yếu hội thảo	2015

44	Công tác xã hội trong bệnh viện – nhìn từ góc độ lý thuyết đến thực tiễn	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Nâng cao chất lượng đào tạo công tác xã hội với chuyên nghiệp hóa dịch vụ công tác xã hội”, TP. Hồ Chí Minh, 2016 ISBN 978-604-73-3841-2			350-356	2016
45	Hỗ trợ sức khỏe tâm thần học đường ở Việt Nam: những vấn đề lý luận và thực tiễn	1	X	Tạp chí Khoa học và Giáo dục, Trường ĐHSP-ĐHĐN ISSN 1859-4603			Số 19(02). 119 - 124	2016
46	Phát triển Tâm lý học học đường: Những giải pháp về chuyên môn và quản lý	2	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế lần V “Phát triển tâm lý học học đường trên thế giới và ở Việt Nam, NXB TT&TT, Hà Nội, 2016. (tr. 9-14) ISBN 978-604-80-1967-9			9-14	2016
47	Sự khác biệt về vai trò giữa nhà tâm lý học đường với nhà giáo và những vấn đề đặt ra cho công tác tâm lý học đường	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế lần V “Phát triển tâm lý học học đường trên thế giới và ở Việt Nam, NXB TT&TT, Hà Nội, 2016. ISBN 978-604-80-1967-9			91-98	2016
48	Tiềm lực của Trường ĐHSP-ĐHĐN trong việc xây dựng Trung tâm CNTT phục vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	5	X	Kỷ yếu Hội thảo “Phát triển hệ thống đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông qua mạng”, Bộ GD&ĐT, Chương trình ETEP, Huế, 11/2016			180 - 190	2016
49	Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên thông qua đổi mới	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học Quốc gia “Phát triển đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo”, NXB			431 - 439	2017

	phương pháp dạy học			TT&TT, tr. 431-439, ĐHSP-ĐH Huế 14/3/2017 ISBN 978-604-80-2343-0				
50	Đổi mới đào tạo giáo viên tiểu học trong các trường sư phạm hiện nay	2	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			Số đặc biệt, kỳ 2/10. 23-27	2017
51	Phát triển năng lực trường sư phạm thông qua kết nối với hệ thống phổ thông	1	X	Kỷ yếu HT KH Quốc tế “Phát triển năng lực các trường sư phạm đáp ứng yêu cầu đào tạo, BDGV và CBQL cơ sở GDPT trong giai đoạn tới”, Bộ GD&ĐT, 22/11/2017			23 - 28	2017
52	Dấu hiệu ngôn ngữ cơ thể về hành vi bạo lực học đường của học sinh trung học	3	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Tâm lý học khu vực Đông Nam Á lần thứ I “Hạnh phúc con người và phát triển bền vững”. Nxb ĐHQGHN ISBN 978-604-62-9913-4			Quyển 3. 338-347	2017
53	Cách ứng phó với stress của bệnh nhân ung thư: Nghiên cứu trên bệnh nhân ung thư điều trị tại Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng	3	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Tâm lý học khu vực Đông Nam Á lần thứ I “Hạnh phúc con người và phát triển bền vững”. Nxb ĐHQGHN. ISBN 978-604-62-9912-7			Quyển 2. 49-59	2017
54	Teacher education – International experience and reality in Viet Nam	2	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-4603			Số 26 (05). 73-86	2018
55	Metal health literacy among teachers of secondary school in Danang, Vietnam	2	X	Международный академический вестник ISSN 2312-5519			No 3(35). 27-34 www.academnauka.ru	2019
56	Институты и меры социальной защиты работников в	2	X	Социокультурные факторы консолидации современного Российского общества:			Пенза: Приволжский Дом	2019

	организации (Institutes and Measures of Social Protection of Employees in the Organization)			сборник статей III Международной научно-практической конференции ISBN 978-5-8356-1731-9			знаний, 2019. 7-9.	
57	An investigation on urban lifestyle of students from universities in Central Vietnam	1	X	2019 CGCSE International conference Urban Culture and Social Empathy, University of Seoul, Korea			113 - 124	2019
58	Thực trạng nhu cầu tư vấn tâm lý của học sinh các trường Trung học cơ sở tỉnh Kiên Giang	3	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế Tâm lý học và đạo đức nghề tâm lý học, Nxb. Lao động-Xã hội, Hà Nội, 2019. ISBN 978-604-65-4417-3			327-333	2019
59	Giải pháp bồi dưỡng kỹ năng tư vấn cho giáo viên chủ nhiệm tại các trường Trung học cơ sở tỉnh Kiên Giang	4	X	Kỷ yếu hội thảo quốc tế Tâm lý học và đạo đức nghề tâm lý học, Nxb. Lao động-Xã hội, Hà Nội, 2019 ISBN 978-604-65-4417-3			464-474	2019
60	Chương trình tập huấn nâng cao kỹ năng tư vấn tâm lý cho giáo viên chủ nhiệm trường Trung học cơ sở tỉnh Kiên Giang	4		Kỷ yếu hội thảo quốc tế Tâm lý học và đạo đức nghề tâm lý học, Nxb. Lao động-Xã hội, Hà Nội, 2019 ISBN 978-604-65-4417-3			492-498	2019
61	Kết quả triển khai mô hình bồi dưỡng kỹ năng tư vấn tâm lý cho giáo viên chủ nhiệm các trường trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng ISSN 1859-1531			Vol. 18, No. 8. 68-72	2020
62	Vietnamese High School Students' Perception of Mental Health Literacy	3	X	Ethno Med, 14(3-4): 112-118 (2020). Print: ISSN 0973-5070, Online: ISSN 2456-6772, DOI:	X Scopus Q2		14(3-4): 112-118	2020

				10.31901/24566772.2020 /14.3-4.2020				
63	An investigation on verbal bullying among Danang high school students	3	X	Journal of Science and Technology, The University of Danang ISSN 1859-1531			Vol. 19, No. 6.1. 36-41	2021
64	Factors affecting parents' satisfaction with the quality of preschool educational services	7		Humanities and Social Sciences Letters, 2022, DOI 10.18488/73.v10i3.3061. Scopus (Q4), ISSN(e) 2312-4318; ISSN(p) 2312-5659	X Scopus Q4		Vol 10, No 3. 313-325	7/ 2022
65	The Reasons for Anxiety among Female University Employees	5		Universal Journal of Public Health DOI: 10.13189/ujph.2022.1005 09	X Scopus Q4		Vol. 10(5). 519 - 526	11/ 2022
66	Mental Disorders among Vietnamese Adolescents: A Cross-sectional Study	4	X	Ethno Med, 17(1-2): 47-56 (2023) ISSN 0973-5070 ONLINE: ISSN 2456-6772 (Q3) DOI: 10.31901/24566772.2023 /17.1-2.665	X Scopus Q2		17(1-2). 47-56	2/ 2023
67	Relation between hyperactivity and peer problems: a structural equation modeling approach	4	X	International Journal of Mental Health. http://doi.org/10.1080/00207411.2023.2298013	X Scopus Q2		179 - 191	2023
68	Năng lực sử dụng các phương pháp và công cụ nhận diện rối nhiễu tâm lý ở học sinh của giáo viên trung học cơ sở	3	X	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam			số 01, tháng 01. 3 - 11	2023
69	Ability to advise and support students in educational activities of primary school teachers	4	X	Journal of Law and Sustainable development. 2764-4170. https://doi.org/10.55908/sdgs.v12i1.2258			Vol.12 No.1 1 - 19	2024

70	Examining Mental Health Risks in Secondary Students: A Study Utilizing the Strengths and Difficulties Questionnaire	3	X	ASEAN Journal of Psychiatry 2231-7791 Published online No 5.2024	X ESCI		Vol 25 (5). 1 - 12	2024
71	Employ the 5H Model, Evaluate its Efficacy, and Illustrate the Change in Elderly Depression Levels and Symptoms	2	X	The National Journal of Community Medicine (eISSN: 2229-6816, pISSN: 0976-3325) DOI: 10.55489/njcm.15052024 3779 DOI: https://doi.org/10.55489/njcm.150520243779	X Scopus Q4		Volume 15, issue 05 347 - 355	2024
72	Gender Differences in Autism Spectrum Disorder: An Exploration of Behaviors, Self-Care, and Adaptability in Children	5	X	Multidisciplinary Science Journal 26751240 Published Online: May 10, 2024 https://doi.org/10.31893/multiscience.2024215	X Scopus Q4		May 10 1 - 8	2024
73	Perceptions of Determinants of Mental Health Literacy among Vietnamese Adolescents	5	X	International Journal of Education and Practice 23116897 2024	X Scopus Q3		Vol. 12, No. 3. 596 - 605	2024
74	The Evaluations of the Physical, Behavioural and Psychosocial Consequences of Internet Addiction in Vietnam	3	X	Ethno-Medicine, 18(1): 32-43 (2024) Published online No 5.2024 ISSN 2456- 6772 Print ISSN 0973-5070 DOI: 10.31901/24566772.2024 /18.01.682	X Scopus Q2		18(1). 32-43	2024
75	The Relationship between Depression, Anxiety, Stress and Internet use	5	X	ASEAN journal of. Psychiatry, Vol. 25(5), July, 2024; 1-16	X ESCI		Vol. 25(5), July. 1-16	2024

	among High School Students							
76	Exploratory Educational Initiatives Enhancing Primary School Teachers' Ability to Guide and Assist Students in Learning Activities	3	X	Revista de Gestao Social e Ambiental ISSN:1981-982X DOI: https://doi.org/10.24857/rgsa.v18n9-102	X Scopus Q3 Citescor e0.4		Vol 18, No 9. 1-25	6/2024
77	Experimental Mental Health Understanding Program for High School Students	5	X	Multidisciplinary Science Journal Published online: June, 8 th , 2024 http://doi.org/10.31893/multiscience.2024253	X Scopus Q4		1- 9	2024
78	Thực trạng năng lực tự học của học sinh một số trường trung học cơ sở tại quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	2	X	Tạp chí Giáo dục Tập 24 số đặc biệt 3 tháng 4/2024 2354-0753			Số 4. 213-218	2024
79	Nâng cao năng lực về sức khoẻ tâm thần: các chương trình can thiệp dựa vào trường học	2	X	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam. Số 3 tháng 3-2024 0866-8019			Số 3. 25-49	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 11 bài trên các tạp chí WoS/Scopus.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS						
1							
2							

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

...							
II	Sau khi được công nhận PGS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Hội đồng tư vấn xây dựng chương trình khung Giáo dục đại học ngành Tâm lý giáo dục	Thành viên	Quyết định số 6560/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/11/2005	Bộ GD&ĐT	Được sử dụng tại các trường ĐHSP	
2	Chương trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên đại học và cao đẳng	Trưởng ban	618/QĐ-HC ngày 28/9/2011	Trường Đại học Sư phạm – ĐHQĐHN	Thông tư 12/2013/TT-BGDĐT ngày 12/4/2013	
3	Chương trình bồi dưỡng Nghiệp vụ quản lý giáo dục	Trưởng ban	Quyết định số 307/ĐT ngày 20/4/2016 của Trường ĐHSP-ĐHQĐHN	Trường Đại học Sư phạm – ĐHQĐHN		
4	Chương trình đào tạo chất lượng cao bậc đại học, ngành Tâm lý học	Chủ tịch	1184/QĐ-ĐHSP ngày 02/10/2017	Đại học Đà Nẵng	Quyết định số 593/QĐ-ĐHQĐHN ngày 8/2/2018	
5	Thẩm định chương trình bồi dưỡng giảng viên sư phạm	Ủy viên kiêm phản biện 2	Quyết định số 1742/QĐ-BGDĐT ngày 7/5/2018	Trường Đại học Sư phạm – ĐHQĐHN		
6	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Tâm lý học	Ủy viên		Trường Đại học Sư phạm – ĐHQĐHN	Quyết định số 767/QĐ-ĐHSP ngày 17/6/2022	
7	Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tâm lý học của trường ĐHSP – ĐHQĐHN	Ủy viên	Số 139/QĐ-ĐHSP ngày 10/02/2022	Trường Đại học Sư phạm – ĐHQĐHN	685/QĐ-ĐHSP 03/06/2022	

8	Rà soát, cập nhật chương trình đào tạo thạc sĩ ngành QLGD của trường ĐHSP - ĐHĐN	Ủy viên	Số 140/QĐ-ĐHSP ngày 10/2/2022	Trường Đại học Sư phạm – ĐHĐN	Quyết định số 685/QĐ-ĐHSP ngày 3/6/2022	
9	Chương trình đào tạo tiến sĩ ngành Quản lý giáo dục	Ủy viên		Trường Đại học Sư phạm – ĐHĐN	Quyết định số 1733/QĐ-ĐHSP ngày 17/12/2022	
10	Chương trình đào tạo trình độ đại học khối ngành đào tạo giáo viên	Ủy viên	Số 2128/QĐ-BGDĐT ngày 26/07/2023	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 2128/QĐ-BGDĐT ngày 26/7/2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

1. Hai The Hoang, Dieu Thi Thanh Bui, Bach Xuan Tran, Hung Thanh Nguyen, Son Quang Le, Trang Thu Vu, Vinh-Long Chan-Chi. Factors affecting parents' satisfaction with the quality of preschool educational services. Humanities and Social Sciences Letters, 2022, DOI 10.18488/73.v10i3.3061. ISSN(e) 2312-4318; ISSN(p) 2312-5659. Vol 10, No 3, pp. 313-325, 7/2022. (Scopus Q4)
2. Phuong Thi Hang Nguyen, Dung My Le, Van Van Bui, Son Quang Le, Lan-Anh Thi Le. The Reasons for Anxiety among Female University Employees, Universal Journal of Public Health, DOI: 10.13189/ujph.2022.100509, Vol. 10(5), pp. 519 - 526, 11/2022, (Scopus Q4)
3. Son Quang Le, Dieu Thi Thanh Bui, Hai The Hoang, Duyen Thi Le, Huyen Thi Thu Lu. Experimental Mental Health Understanding Program for High School Students. Multidisciplinary Science Journal. Published online: June, 8th, 2024, <http://doi.org/10.31893/multiscience.2024253> (Scopus Q4)

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:
.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:
.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Quang Sơn